TÒA ÁNNHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST
Ngày 18 tháng 3 năm 2019.
Về việc: " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lựa.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Vũ Thị Vẻ - Nghề nghiệp: Cán bộ.
Nơi công tác: Phòng Nội vụ huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

+ Ông Hồ Trọng Trung - Nghề nghiệp: Cán bộ.
Nơi công tác: Phòng Lao động thương binh và xã hội huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nghiêm Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:* Bà Nông Thị Mới - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2019. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 139/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2018. Về việc: " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXX - ST ngày 12 tháng 02 năm 2019 và theo quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/QĐST - HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2019 của hội đông xét xử sơ thẩm. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lý Thị H, sinh năm 1992.
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn TTr, xã TTh, huyện VB, tỉnh LC. Tạm trú hiện nay thôn Khe M, xã S H, huyện B Thắng, tỉnh L C. Vắng mặt tại phiên Tòa có lý do.

Bị đơn: Anh Lý Thanh T, sinh năm 1990.
Địa chỉ: Thôn TTr, xã TTh, huyện VB, tỉnh LC. Vắng mặt tại phiên Tòa không có lý do.

Người làm chứng: Chị Vương Thị Oa; Chị Trần Thị Nh; Anh Đặng Văn Th. Đều trú tại thôn TTr, xã TTh, huyện VB, tỉnh LC. Vắng mặt tại phiên Tòa không có lý do.

NỘI D VỤ ÁN

Chị Lý Thị H và anh Lý Thanh T tự nguyện về chung sống với nhau theo phong tục tập quán vào năm 2011, đến ngày 21/3/2013 tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Thượng, huyện Văn Bàn. Vợ chồng hạnh phúc được khoảng 05 năm đến tháng 9/2017 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T ham chơi, uống rượu đến khoảng 01 đến 02 giờ sáng về yêu cầu chị đưa tiền, chị không có tiền đưa cho anh, anh T đánh chị nhiều lần rồi tiếp tục tha thứ lần qua lần để vợ chồng

đoàn tụ nhưng không có kết quả, anh chị tự sống ly thân từ ngày 13/9/2017 mỗi người một nơi tính đến nay 01 năm 07 tháng. Nay chị xét thấy không còn tình cảm đối với anh T, chị đề nghị được ly hôn với anh Lý Thanh T.

Tại bản lấy lời khai ngày 11/01/2019 và các ý kiến đề nghị của anh T tại buổi tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 31/01/2019 thì đúng là vợ chồng anh có mâu thuân, nguyên nhân chính do bất đồng quan điểm, vì chị H đi làm kinh tế không được sự đồng ý của anh, anh không cho chị đi làm tại quán hát, chị H bực tức bỏ về nhà mẹ đẻ ở sống ly thân anh từ ngày 13/9/2017 đến nay mỗi người một nơi và bỏ mặc, không quan tâm, ai làm gì, ở đâu, kinh tế của ai tự quản lý sử dụng. Nay anh T xét thấy tình cảm đối với chị H vẫn còn, anh có nguyện vọng đoàn tụ vợ chồng với chị H. Nếu chị H cương quyết ly hôn anh, anh T không còn cách nào để hàn gắn nữa mà tiếp tục sống ly thân như hiện nay nhất thiết không ly hôn với chị H và đề nghị Tòa giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Chị Lý Thị H và anh Lý Thanh T cùng thỏa thuận, thống nhất giao cháu Lý Thị Kim D, sinh ngày 04/12/2012; cháu Lý Trung D, sinh ngày 06/9/2014 cho anh T tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu D và cháu D trưởng thành đủ 18 tuổi. Đề nghị Tòa ghi nhận sự tự nguyện việc giao con khi ly hôn.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh T không thỏa thuận, thống nhất với nhau về mức cấp dưỡng nuôi con. Đề nghị bảo lưu ý kiến, quan điểm của mỗi người:

Quan điểm của chị Lý Thị H xác định: Mức thu nhập mỗi tháng từ trồng trọt, chăn nuôi khi nông nhàn đi làm thuê mỗi tháng chỉ được khoảng 4.000.000đ. Trừ chi phí cho bản thân, chị chỉ cấp dưỡng nuôi cháu D cùng anh T mỗi tháng là 1.000.000đ/tháng cho đến khi cháu D trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh T phải đảm nhiệm toàn bộ phần tiền nuôi dưỡng cháu D đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Quan điểm của anh Lý Thanh T xác định: Nguồn thu nhập từ trồng trọt, chăn nuôi, đi làm thuê mỗi tháng chỉ được khoảng 9.000.000đ, chi phí cho bản thân và chi phí nuôi cháu D nên chị H phải cấp dưỡng nuôi cháu D cùng anh mỗi tháng là 3.000.000đ/tháng cho đến khi cháu D trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản, nghĩa vụ thanh toán: Chị Lý Thị H và anh Lý Thanh T đều xác định vợ chồng không có tài sản riêng và tài sản chung, không vay cơ quan, tổ chức, cá nhân; không cho cơ quan, tổ chức, cá nhân vay nợ vợ chồng. Chị H và anh T không đề nghị Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn đã xác định: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, thẩm phán và Hội đồng xét xử đều tuân theo trình tự pháp luật tố tụng Dân sự, các đương sự chấp hành tốt pháp luật khi tham gia tố tụng Dân sự và phát biểu ý kiến về giải quyết vụ án, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 56 ; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5; điểm a, đ khoản 6 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Thị H. Xử cho chị Lý Thị H đ□ợc ly hôn với anh Lý Thanh T.

Về con chung: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận, thống nhất của chị Lý Thị H và anh Lý Thanh T : Giao cháu Lý Thị Kim D, sinh ngày 04/12/2012; cháu Lý Trung D, sinh ngày 06/9/2014 cho anh Lý Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi D và cháu D trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Lý Thị H phải thực hiện nghĩa vụ cấp d□ỡng nuôi theo quy định.

Về án phí, quyền kháng cáo tuyên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Lý Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyên Văn Bàn giải quyết vụ việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa chị Lý Thị H và anh Lý Thanh T theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

[2] Về nội D vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị H và anh Lý Thanh T về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2011, đến ngày 21/3/2013 tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Thượng, hạnh phúc được khoảng 05 năm, đến tháng 9/2017 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh T ham chơi, uống rượu đi chơi về muộn yêu cầu chị đưa tiền, chị không có tiền đưa cho anh, anh T đánh chị còn anh T cho rằng chị H đi làm kinh tế không được sự đồng ý của anh, nên bất hòa nhiều lần rồi tiếp tục tha thứ lần qua lần đoàn tụ nhưng không có kết quả. Ngày 13/9/2017 anh tiếp tục đánh và đe dọa chị nên chị bỏ về nhà mẹ đẻ là bà Lý Thị Thanh, thôn Khe Mụ, xã Sơn Hà, huyện Bảo Thắng sống ly thân mỗi người một nơi tính đến nay 01 năm 06 tháng bỏ mặc, không còn quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án anh T có nguyện vọng đoàn tụ vợ chồng, nhưng anh xác định không còn cách nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị H, không nhất trí ly hôn mà tiếp tục sống ly thân như hiện nay. Xét thấy, thời gian chị H và anh T chung sống với nhau thường xuyên cãi, đánh nhau, anh T hứa sửa chữa để khắc phục tình cảm bằng cách lắng nghe và tìm hiểu việc chị H đi làm và đi đón chị H về sống cùng nhưng chị H không gặp và trả lời không về sống cùng anh và anh T xác định mục đích đoàn tụ cũng chỉ muốn các con của anh T có cuộc sống chung tình anh em không phải chia tách. Như vậy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh T không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị H đề nghị được ly hôn với anh Lý Thanh T

Về con chung: Chị H và anh T cùng thỏa thuận, thống nhất tiếp tục giao cháu: Lý Thị Kim D, sinh ngày 04/12/2012; cháu Lý Trung D, sinh ngày 06/9/2014 cho anh Lý Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi D và cháu D trưởng thành đủ 18 tuổi. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, cần được công nhận.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị H, chị H xác định chị làm nghề trồng trọt, chăn nuôi, khi nông nhàn đi làm thuê, thu nhập không đều mỗi tháng khoảng 4 triệu đồng, trừ chi phí cho bản thân, chị chỉ cấp dưỡng nuôi cháu D cùng anh T mỗi tháng là 1.000.000đ/tháng cho đến khi cháu D trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh T phải đảm nhiệm toàn bộ phần tiền nuôi dưỡng cháu D đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Xét thấy, căn cứ vào xác nhận nguồn thu nhập của chính quyền ngày 25/9/2018 và tính chất nghề nghiệp, mức thu nhập từ tăng gia, sản xuất, chăn nuôi hàng tháng của chị H khoảng 4.000.000đ, trừ chi phí cho nhu cầu thiết yếu của chị H nên cần chấp nhận mức cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng của chị H cho cháu D một mức cấp dưỡng hợp lý cùng với anh T người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục để cháu D có điều kiện phát triển về văn, thể, mỹ nên có đủ căn cứ chấp nhận mức cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng cho cháu D của chị Lý Thị H.

Đối với yêu cầu của anh T buộc chị H cấp dưỡng nuôi con cùng anh nuôi cháu D mỗi tháng 3.000.000đ cho đến khi cháu D trưởng thành đủ 18 tuổi. Xét thấy yêu cầu của anh T buộc chị H cấp dưỡng nuôi con cùng anh mỗi tháng 3.000.000đ và anh xác định không có chứng cứ, chứng minh nguồn thu nhập của chị H để giao nộp làm căn cứ nên không có căn cứ chấp nhận mức cấp dưỡng nuôi con của anh T. Mặc khác anh xác định cháu D và cháu D đang do anh chăm sóc, nuôi dưỡng từ ngày 13/9/2017 tính đến nay 01 năm 06 tháng cuộc sống của các cháu được đảm bảo. Quá trình giải quyết vụ án Tòa yêu cầu anh T giao nộp tài liệu, chứng cứ về nguồn thu nhập của anh và chị H nhưng anh không cung cấp chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của anh T là có căn cứ. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận đề nghị mức cấp dưỡng nuôi con của anh Lý Thanh T.

Về quan hệ tài sản, nghĩa vụ thanh toán: Chị Lý Thị H và anh Lý Thanh T đều xác định vợ chồng không có tài sản chung; không vay nợ tập thể và cá nhân khoản nào; không cho ai vay nợ vợ chồng. Không đề nghị Tòa giải quyết. Tòa xét thấy không đề cập vấn đề giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Lý Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Anh Lý Thanh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị Lý Thị H và anh Lý Thanh T được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng 1 Điều 56 ; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5; điểm a, đ khoản 6 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử: Chị Lý Thị H được ly hôn với anh Lý Thanh T.

+ Về con: Anh Lý Thanh T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lý Thị Kim D, sinh ngày 04/12/2012; cháu Lý Trung D, sinh ngày 06/9/2014 đến khi cháu D, cháu D trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Buộc chị Lý Thị H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu Lý Thị Kim D mỗi tháng 1.000.000đ cùng anh Lý Thanh T cho đến khi cháu D trưởng thành đủ 18 tuổi. Bác yêu cầu về mức cấp dưỡng nuôi con của anh Lý Thanh T.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

+ Về án phí: Chị Lý Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng theo định kỳ sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ tại biên lai số AB/2012/0006840 ngày 25/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Chị Lý Thị H còn phải nộp tiếp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng theo định kỳ sơ thẩm. Anh Lý Thanh T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7.7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho nguyên đơn chị Lý Thị H, bị đơn anh Lý Thanh T được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận
- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn (02);
- Nguyên đơn chị Lý Thị H (01).
- Bị đơn anh Lý Thanh T (01).
- THA dân sự huyện Văn Bàn
- UBND xã Tân Thượng (1).
- Lưu VP. TAND huyện Văn Bàn(02).
- L-u HS vụ án (02),